

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1188** /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày **06** tháng **4** năm 2022

V/v xử lý thuế hàng hóa của
công ty cho thuê tài chính

Kính gửi: Công ty TNHH HANARO TNS Việt Nam.
(Địa chỉ: Phòng 1, tầng 2, Tòa nhà TTC, phố Duy Tân,
Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội)

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số HTNS-12012022 ngày 12/01/2022 của Công ty TNHH HANARO TNS Việt Nam về vướng mắc liên quan đến chính sách thuế, thủ tục hải quan khi chuyển giao tài sản của công ty cho thuê tài chính. Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về thủ tục hải quan

Thủ tục nhập khẩu hàng hóa cho thuê tài chính từ doanh nghiệp chế xuất về doanh nghiệp cho thuê tài chính được hướng dẫn tại Điều 94 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 61 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính. Doanh nghiệp chế xuất mở tờ khai xuất khẩu tại chỗ, doanh nghiệp cho thuê tài chính mở tờ khai nhập khẩu tại chỗ.

2. Về chính sách thuế.

Căn cứ khoản 2 Điều 2 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 quy định về đối tượng chịu thuế: "*Hàng hóa xuất khẩu từ thị trường trong nước vào khu phi thuế quan, hàng hóa nhập khẩu từ khu phi thuế quan vào thị trường trong nước*";

Căn cứ Điều 3 Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH13 ngày 30/6/2008 quy định về đối tượng chịu thuế "*Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng, trừ các đối tượng quy định tại Điều 5 của Luật này*";

Căn cứ khoản 12 Điều 1 Nghị định 59/2018/NĐ-CP quy định về khai tờ khai thay đổi mục đích sử dụng: "*Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng không chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường hoặc miễn thuế hoặc áp dụng thuế suất, mức thuế tuyệt đối theo hạn ngạch thuế quan và đã được giải phóng hàng hoặc thông quan nhưng sau đó có thay đổi về đối tượng không chịu thuế hoặc mục đích được miễn thuế; áp dụng thuế suất, mức thuế tuyệt đối theo hạn ngạch thuế quan; hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu và hàng hóa tạm nhập - tái xuất đã giải phóng hàng hoặc thông quan nhưng sau đó thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa thì phải khai tờ khai hải quan mới*".

Căn cứ các quy định trên, trường hợp doanh nghiệp chế xuất giao lại máy móc cho bên cho thuê tài chính (doanh nghiệp nội địa), hàng hóa được nhập khẩu

từ khu phi thuế quan vào thị trường nội địa thì doanh nghiệp cho thuê tài chính (doanh nghiệp nội địa) phải kê khai, nộp thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng.

3. Về trị giá tính thuế

Căn cứ Điều 5 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi tại Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 60/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 quy định trị giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên.

Căn cứ Khoản 9 Điều 17 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi tại Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 60/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 của Bộ Tài chính quy định đối với hàng hóa nhập khẩu không có hợp đồng mua bán và không có hóa đơn thương mại, trị giá hải quan là trị giá khai báo. Trường hợp có căn cứ xác định trị giá khai báo không phù hợp thì cơ quan hải quan xác định trị giá hải quan theo nguyên tắc và phương pháp xác định trị giá hải quan phù hợp với thực tế của hàng hóa nhập khẩu.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp doanh nghiệp cho thuê tài chính nhập khẩu hàng hóa từ doanh nghiệp chế xuất trở lại nội địa thì doanh nghiệp cho thuê tài chính tự xác định và kê khai trị giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu vào thị trường nội địa tính đến địa điểm giao hàng theo thỏa thuận, phù hợp với chứng từ, tài liệu có liên quan đến hàng hóa cho thuê đó. Trường hợp cơ quan hải quan có căn cứ xác định trị giá khai báo của doanh nghiệp cho thuê tài chính tự xác định không phù hợp thì cơ quan hải quan xác định trị giá hải quan theo quy định.

4. Về việc hoàn tiền thuế đã nộp

Căn cứ Điều 19 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 quy định về các trường hợp hoàn thuế.

Căn cứ quy định nêu trên, đối với hàng hóa nhập khẩu trở lại nội địa, đã nộp thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng nhưng doanh nghiệp cho thuê tài chính lại cho doanh nghiệp chế xuất khác thuê tài chính hoặc bán hàng hóa ra nước ngoài thì không thuộc trường hợp được hoàn thuế nhập khẩu.

Về thuế GTGT: Doanh nghiệp được kê khai khấu trừ theo quy định về pháp luật thuế GTGT.

Tổng cục Hải quan thông báo đề Công ty TNHH HANARO TNS Việt Nam được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục GSQL (để thực hiện);
- Lưu: VT, TXNK-Đ. Thuận (3b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Bằng Toàn